| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**HUYỆN Q**<br>**TỈNH HÀ GIANG** | **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |
| Số: 07/2018/QĐST-HNGĐ | *Q, ngày 07 tháng 3 năm 2018*. |

# QUYẾT ĐỊNH
# CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 41/2017/TLST - HNGĐ ngày 31 tháng 10 năm 2017, giữa:

- Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thu H; Sinh năm 1983; Nghề nghiệp: Giáo viên; Dân tộc: Tày;

Địa chỉ: Tổ 04, thị trấn T, huyện Q, tỉnh Hà Giang.

- Bị đơn: Anh Mai Văn T; Sinh năm: 1984; Nghề nghiệp: Giáo viên; Dân tộc: Tày;

Địa chỉ: Tổ 04, thị trấn T, huyện Q, tỉnh Hà Giang.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55, điều 81, điều 82 và Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ khoản 4 điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 1 điều 6; điểm a khoản 5 điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 28 tháng 02 năm 2018.

## XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 28 tháng 02 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

## QUYẾT ĐỊNH:

**1.** Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Nguyễn Thu H và anh Mai Văn T.

**2.** Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thu H và anh Mai Văn T nhất trí thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Chị Nguyễn Thu H là người trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc giáo dục con Mai Phương T, sinh ngày 21/10/2009; anh Mai Văn T là người trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc giáo dục con Mai Gia K, sinh ngày 16/12/2014. Không ai phải cấp dưỡng nuôi con và có quyền thăm nom con theo quy định của pháp luật. Việc nuôi con và không cấp dưỡng nuôi con là không cố định.

- Về tài sản chung, công nợ chung: Chị Nguyễn Thu H và anh Mai Văn T xin tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Chị Nguyễn Thu H tự nguyện chịu án phí dân sự sơ thẩm ly hôn là 150.000$^{đ}$ (một trăm năm mươi nghìn đồng), được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị H đã nộp là 300.000$^{đ}$ (ba trăm nghìn đồng), theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: BB/2012/02571 ngày 31-10-2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Q, tỉnh Hà Giang. Trả lại cho chị Nguyễn Thu H 150.000$^{đ}$ (một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí chênh lệch.

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

***Nơi nhận:***
- TAND tỉnh Hà Giang;
- Các đương sự;
- VKSND huyện Q;
- C.C THADS huyện Q;
- UBND xã L, huyện B;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**THẨM PHÁN**

(đã ký và đóng dấu)

**Đoàn Ngọc Vĩnh**